TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HC-ST
Ngày: 04-01-2024
V/v khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Tuyển.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Thiên Phước - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2023 và ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 43/2023/TLST-HC ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc: *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HC ngày 14/12/2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm E, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình P – Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số E P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Văn P1 - Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S. Có mặt.

Địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 16/5/2023, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 26/6/2023 và Văn bản trình bày ý kiến ngày 08/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Phạm Văn N trình bày:***

Ngày 23/3/2023, ông đến bộ phận Một cửa huyện S nộp hồ sơ xin cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, xã T. Sau khi nộp hồ sơ, đến ngày hẹn trả kết quả, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S giao cho ông Thông báo số 4639/TB- CNST ngày 28/04/2023, về việc trả hồ sơ không giải quyết.

Lý do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S trả hồ sơ vì thửa đất ông đang sử dụng không đủ điều kiện cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định, cụ thể ông sử dụng đất không đúng mục đích, tự ý xây dựng nhà ở và công trình gắn liền với đất theo khoản 3 Điều 12 Luật đất đai 2013.

Ông nhận thấy hành vi trả hồ sơ nêu trên là trái pháp luật vì thửa đất này trước đây ông được cha ông là ông Phạm Văn H và mẹ ông là bà Huỳnh Thị H1 cho mảnh vườn đã có nhà cấp IV được xây dựng từ năm 1980 để ở, nay thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 53 (bản đồ đo vẽ năm 2018), tại xóm E, thôn T, xã T.

Thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, xã T do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 31/12/2015 cho ông Phạm Văn N, diện tích 691m^2.

Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 53, xã T theo đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất ngày 22/03/2023 của ông, diện tích 1.107m^2.

Diện tích thửa đất ông đề nghị xin cấp đổi, cấp lại tăng lên từ 691m^2 lên 1.107m^2 vì lý do sai sót trong quá trình đo đạc tại thời điểm cấp sổ lần đầu năm 2003 và phần diện tích tăng thêm chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần diện tích tăng thêm này ông đã quản lý sử dụng ổn định liên tục từ đó cho đến nay không lấn chiếm, không tranh chấp và không vi phạm pháp luật về đất đai.

Do đó, ông đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Phạm Văn N tại Thông báo số 4639/TB-CNST ngày 28/4/2023 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, xã

T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho ông Phạm Văn N và giải quyết hồ sơ theo đúng quy định pháp luật.

**** Tại Văn bản số 1994/VPĐKĐ-ĐKCGCN ngày 24/8/2023, người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q trình bày:***

Quá trình giải quyết hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn N:

Ngày 31/12/2015, ông Phạm Văn N được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48 (Bản đồ đo vẽ năm 1998), diện tích 691m^2, loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK), xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 23/3/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn N đối với thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48 (Bản đồ đo vẽ năm 1998), đối chiếu bản đồ đo vẽ năm 2018, nay là thửa đất số 14, tờ bản đồ số 53.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S kiểm tra hiện trạng thửa đất của ông Phạm Văn N sử dụng đã xây dựng nhà ở và công trình gắn liền với đất. Như vậy, hiện trạng sử dụng đất không đúng với mục đích sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật đất đai năm 2013 thì chủ sử dụng đất đã tự ý chuyển mục dịch sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm (HNK) sang đất phi nông nghiệp mà chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Căn cứ khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013 quy định những hành vi bị nghiêm cấm: *"Không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích"* thì trường hợp sử dụng đất của ông Phạm Văn N là có vi phạm pháp luật về đất đai và chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S chưa có cơ sở thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Do đó ngày 28/4/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S có Thông báo số 4639/TB-CNST về việc trả hồ sơ không giải quyết là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

**** Tại Công văn số 539/CV-CNHST của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, chi nhánh huyện S và tại phiên tòa ông Lâm Văn P1 trình bày:***

Về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003: Nguyên thửa đất 676, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.344m^2 (400m^2 loại đất T, 2.944m^2 loại đất vườn) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Văn H, số phát hành Y 633133, số vào sổ 04663, do UBND huyện S cấp ngày 23/12/2003.

Năm 2015, ông Phạm Văn H chết để lại di sản thừa kế là thửa đất nêu trên chưa được phân chia chia thừa kế theo quy định.

Cùng năm 2015, những người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Văn H thực hiện khai nhận di sản thừa kế theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được UBND xã T chứng thực ngày 28/9/2015. Theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thì ông Phạm Văn N được hưởng phần di sản là thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, diện tích 691m^2 loại đất trồng cây hàng năm khác (đo vẽ 1998) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 02892 cấp ngày 31/12/2015.

Về hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023: Ngày 23/3/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S tiếp nhận hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn N tại thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, diện tích 691m^2 loại đất trồng cây hàng năm khác nay thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 53 (đo vẽ 2018). Qua kiểm tra hồ sơ thì hiện trạng thửa đất ông Phạm Văn N đã xây dựng nhà ở và công trình gắn liền với đất, như vậy ông Phạm Văn N sử dụng đất không đúng mục đích sử dụng đất căn cứ tại khoản 3 Điều 12 Luật đất đai năm 2013.

Vì vậy, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S ban hành Thông báo số 4639/TB-CNST ngày 28/4/2023 trả hồ sơ cho ông Phạm Văn N.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; Các đương sự chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, ông Phạm Đình P là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Ngày 16/5/2023, ông Phạm Văn N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Phạm Văn N tại Thông báo số 4639/TB-CNST ngày 28/4/2023 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, xã

T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho ông Phạm Văn N và giải quyết hồ sơ theo đúng quy định pháp luật.

Các hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tại khoản 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng và kê khai đăng ký quyền sử dụng thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi:

[2.1.1] Về hồ sơ địa chính:

Nguyên thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (bản đồ đo vẽ năm 1998) thuộc một phần thửa đất số 676, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.344m^2 (400m^2 loại đất T, 2.944m^2 loại đất vườn).

Theo bản đồ đo vẽ năm 1998 là thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, xã T, huyện S, diện tích 691m^2 loại đất trồng cây hàng năm khác (HNK).

Theo bản đồ đo vẽ năm 2018 thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 53, xã T, huyện S.

[2.1.2] Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003: Nguyên thửa đất 676, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.344m^2 (400m^2 loại đất T, 2.944m^2 loại đất vườn) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Văn H, số phát hành Y 633133, số vào sổ 04663, do UBND huyện S cấp ngày 23/12/2003 (Bút lục số 40).

Năm 2015, ông Phạm Văn H chết để lại di sản thừa kế là thửa đất nêu trên. Cùng năm 2015, những người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Văn H thực hiện khai nhận di sản thừa kế theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được UBND xã T chứng thực ngày 28/9/2015. Theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thì ông Phạm Văn N được hưởng phần di sản là thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, diện tích 691m^2 loại đất trồng cây hàng năm khác (bản đồ đo vẽ 1998) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 02892 cấp ngày 31/12/2015 (Bút lục số 05).

Ngày 23/3/2023, ông Phạm Văn N nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, diện tích 691m^2 loại đất trồng cây hàng năm khác nay biến động thành thửa đất số 14, tờ bản đồ số 53 (đo vẽ 2018) xã T theo đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất ngày 22/03/2023 của ông, diện tích 1.107m^2, loại đất BHK.

[2.1.3] Theo ông Phạm Văn N trình bày thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, diện tích 691m^2 loại đất trồng cây hàng năm khác trước đây ông được cha ông là ông Phạm Văn H và mẹ ông là bà Huỳnh Thị H1 cho mảnh vườn đã có nhà cấp

IV được xây dựng từ năm 1980 để ở, nay thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 53 (bản đồ đo vẽ năm 2018), tại xóm E, thôn T, xã T. Tại phiên tòa, ông Phạm Văn N trình bày cha mẹ để lại 02 ngôi nhà, trong đó 01 ngôi nhà lớn trên thửa đất chia cho ông Phạm Quang T (thửa đất số 726) và 01 ngôi nhà nhỏ diện tích 4x6m^2 nằm trên thửa đất số 722 được chia cho ông. Năm 2009, ông xây dựng thêm công trình vệ sinh đồng thời sửa lại ngôi nhà cũ để ở.

Diện tích thửa đất ông đề nghị xin cấp đổi, cấp lại tăng lên từ 691m^2 lên 1.107m^2 vì lý do sai sót trong quá trình đo đạc tại thời điểm cấp sổ lần đầu năm 2003 và phần diện tích tăng thêm chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần diện tích tăng thêm này ông đã quản lý sử dụng ổn định, liên tục từ đó cho đến nay không lấn chiếm tranh chấp và không vi phạm pháp luật về đất đai (Bút lục số 63).

Tuy nhiên, theo Công văn số 471/UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, thời điểm xây dựng nhà trên thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, diện tích 691m^2 là vào năm 2003, do cha ông Phạm Văn N xây dựng và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Hơn nữa, ông Phạm Văn N không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh thời điểm xây dựng nhà. Do đó, thời điểm xây dựng nhà theo lời trình bày của ông Phạm Văn N không trùng khớp với thời điểm xây dựng nhà theo thông tin do UBND xã T cung cấp (Bút lục số 59).

[2.2] Xét hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Phạm Văn N tại Thông báo số 4639/TB-CNST ngày 28/4/2023:

Ngày 23/3/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn N đối với thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48 (Bản đồ đo vẽ năm 1998), đối chiếu bản đồ đo vẽ năm 2018, nay là thửa đất số 14, tờ bản đồ số 53.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S kiểm tra hiện trạng thửa đất của ông Phạm Văn N sử dụng đã xây dựng nhà ở và công trình gắn liền với đất. Như vậy, hiện trạng sử dụng đất không đúng với mục đích sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2015 toàn bộ là loại đất trồng cây hàng năm khác (HNK). Theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật đất đai năm 2013 thì chủ sử dụng đất đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm (HNK) sang đất phi nông nghiệp mà chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Căn cứ khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013 quy định những hành vi bị nghiêm cấm:*"Không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích"* thì trường hợp sử dụng đất của ông Phạm Văn N là có vi phạm pháp luật về đất đai và chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S chưa có cơ sở thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Do đó ngày 28/4/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S có Thông báo số 4639/TB-CNST về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Phạm Văn N là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N về yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Phạm Văn N tại Thông báo số 4639/TB-CNST ngày 28/4/2023 là hành vi hành chính trái pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, xã T cho ông Phạm Văn N và giải quyết hồ sơ theo đúng quy định pháp luật:

Do không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Phạm Văn N tại Thông báo số 4639/TB-CNST ngày 28/4/2023 là hành vi hành chính trái pháp luật nên ông Phạm Văn N yêu cầu buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho ông Phạm Văn N và giải quyết hồ sơ đúng theo quy định pháp luật cũng không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Phạm Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ xong theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006089 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Phạm Văn N tại Thông báo số 4639/TB-CNST ngày 28/4/2023 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 722, tờ bản đồ số 48, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho ông Phạm Văn N và giải quyết hồ sơ theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ xong theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006089 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Hành chính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Mai Hạnh